

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2019.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phí Thị Hồng Năm.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Phạm Thị Tổng**

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Quang Trục-** Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số : 419/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự :

* **Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Khu phố Bảo Vinh A, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 21/4A, tổ 15, khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

* **Bị đơn: Ông Lê Thanh P**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Khu phố Bảo Vinh A, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

* Người làm chứng:

1/ Ông Lê Đình L, sinh năm: 1945. Địa chỉ: Khu phố Bảo Vinh A, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị H, sinh năm: 1956. Địa chỉ: TK 4, thị trấn Tĩnh Gia, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Năm 2009, bà và ông Lê Thanh P tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Nhưng từ khi sinh cháu G được 02 tuổi thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh P có quan hệ với người với người phụ nữ khác nên thường xuyên hay gây gổ, cãi vã với nhau. Từ năm 2016, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung : vợ chồng có 02 con chung là Lê Hương G, sinh ngày 04/02/2011 và cháu Lê Duyên M, sinh ngày 21/10/2014. Hiện nay bà đang nuôi dưỡng 02 cháu. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chứng cứ do nguyên đơn bà T cung cấp gồm : CMND, sổ HK, giấy khai sinh, giấy trích lục kết hôn, bảng lương, hợp đồng lao động.

**** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Thanh P trình bày:***

Ông P và bà T tự nguyện tiến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm sống và hay cãi vã nhau. Từ năm 2016, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hương G, sinh ngày 04/02/2011 và cháu Lê Duyên M, sinh ngày 21/10/2014 hiện đang sống với bà T. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu M và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chứng cứ do bị đơn anh P cung cấp gồm : CMND, sổ HK, hợp đồng lao động, bảng lương.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Long Khánh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng Xét Xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử : Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng, thời hạn giải quyết, tiến hành mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định.

2. Về việc tuân theo pháp luật của HĐXX và thư ký tại phiên tòa : thực hiện đúng quy định.

3. Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án : đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

4. Về ý kiến giải quyết vụ án :

Chị T và anh P tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Có 2 con chung là Lê Hương G, và cháu Lê Duyên M. Quá trình chung sống hai vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống do tính cách không phù hợp chị T và anh P đã ly thân từ năm 2016. Anh P và Chị T đều thừa nhận cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn và đồng ý ly hôn nhưng không thỏa thuận được về vấn đề nuôi con chung.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể kéo dài nên căn cứ Điều 131 luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 85, 89, 91, 92 luật hôn nhân và gia đình năm 2000, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung : Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu nhưng xét thấy, về điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con, cả anh P và chị T đều có điều kiện như nhau, bản thân anh P cũng có nguyện vọng được nuôi con, hơn nữa thu nhập của anh P hiện cũng ổn định bảo đảm để nuôi con nên giao cháu Lê Hương G cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lê Duyên M cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Các bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung : không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: đương sự phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Lê Thanh P, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh theo khoản 1 Điều 28 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà T, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Bà T và anh P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà T và anh P chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và hay gây gổ, cãi vã nhau. Vợ chồng nghi ngờ không còn tin tưởng nhau nên mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau.

Anh P ra ngoài nhà trọ ở, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà T xin ly hôn thì anh P nhận thấy không thể hòa giải được nữa nên cũng đồng ý ly hôn nên ghi nhận việc thuận tình ly hôn của ông bà theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hương G, sinh ngày 04/02/2011 và cháu Lê Duyên M, sinh ngày 21/10/2014. Khi ly hôn bà T yêu cầu nuôi dưỡng cả 2 con không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên anh P không đồng ý yêu cầu nuôi con của bà T khi ly hôn ông cũng yêu cầu được nuôi cháu Lê Duyên M và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của bà T HĐXX nhận định:

Bà T và anh P đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Duyên M. Hiện tại bà T, anh P đều có chỗ ở và có nghề nghiệp, mức thu nhập ổn định đủ để chăm sóc 2 con. Bà T, anh P có cung cấp cho Tòa án bảng lương thể hiện việc ông bà có khả năng nuôi cả 2 cháu, Tuy nhiên cháu Lê Hương G có nguyện vọng muốn ở với mẹ, cháu Lê Duyên M còn nhỏ và cả 02 cháu hiện đang sống chung với mẹ. Bản thân anh P đã sống ly thân với bà T từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian này anh P cũng không qua lại, chăm sóc con cái bỏ mặc cho bà T nuôi con. Lời khai của cha anh P cũng xác định anh P và bà T sống ly thân từ năm 2016 đến nay, anh P sống nhà trọ và con do bà T nuôi. Đồng thời lời khai bà Hương mẹ bà T cũng thể hiện từ khi ly thân đến nay anh P không quan tâm chăm sóc con, bà T hiện đang nuôi cháu G và cháu M. Đồng thời bản thân anh P cũng thừa nhận trong thời gian ly thân ông không chăm sóc con bà T một mình nuôi con ông không cấp dưỡng. Nay do bà T yêu cầu ly hôn nên ông mới yêu cầu nuôi con.

Vì vậy, để đảm bảo ổn định về mặt tinh thần cho 2 cháu và cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên tiếp tục giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu là phù hợp. anh P được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết bà T, anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung; nợ chung : không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp, theo biên lai thu tiền số 009815 ngày 11/07/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

[7] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp 1 phần với nhận định của HĐXX nên chấp nhận 1 phần.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

***Tuyên xử :**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh P.

- Về con chung: Giao cả 02 cháu Lê Hương G, sinh ngày 04/02/2011 và cháu Lê Duyên M, sinh ngày 21/10/2014 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con, anh P được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết bà T, anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung : không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 009815 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Báo cho Bà T, anh P biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- UBND xã Tân Thắng (49/2009);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Hồng Năm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tổng Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Phí Thị Hồng Năm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- UBND xã Tân Thắng (49/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Hồng Năm

